

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn nghĩa

Tập 458

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 19.06.2011

Địa điểm: Cao Hùng_Đài Loan

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 580 hàng sau cùng, bắt đầu xem từ câu thứ hai.

“Thử thất giác chi chi nghĩa vi. Nhất, trạch pháp giác chi, dĩ trí tuệ giản trạch pháp chi chân ngụy”. Bài trước chúng ta học đến đây, ý này vẫn chưa nói hết, còn phải bổ sung nói rõ. Pháp bất luận là pháp thế gian hay Phật pháp, nếu muốn có thành tựu, lựa chọn pháp môn là một việc quan trọng nhất. Then chốt phước họa kiết hung thành bại trong đời của một người, có quan hệ rất lớn với điều này.

Chúng ta thử nghĩ, trong thời cổ đại, lịch sử ghi chép về cổ thánh tiên vương, các bậc tổ tông của chúng ta đích thực lấy trí tuệ để chọn lựa pháp, để hướng dẫn hậu nhân thế nào là chân, thế nào là giả. Trong Phật pháp nói, tương ưng với tánh đức là chân, không tương ưng với tánh đức là giả. Tánh đức là gì? Các bậc thánh hiền nói: tánh người vốn thiện, thiện này không phải thiện của thiện ác, mà là một từ ngữ tán thán. Đó chính là hoàn mỹ, viên mãn đến cực điểm, không có chút khiếm khuyết nào, đây gọi là thiện. Trong Đại Học nói: “Đại học chi đạo, tại minh minh đức, tại thân dân, tại chỉ ư chí thiện”, điều này nói rất rõ ràng. Tự tánh là minh đức, minh là trí tuệ, tương ưng với trí tuệ gọi là minh đức. Tại thân dân, thân này là thân ái. Câu đầu tiên trong ngũ luân nói phụ tử hữu thân, chính là ý này. Phạm là do thân ái mà dẫn xuất ra chúng chúng đức hạnh, không có điều gì không phải là chỉ ư chí thiện. Cuộc đời của một người mới có thể hưởng thụ cuộc sống hạnh phúc mỹ mãn. Trạch pháp, loại trí tuệ này đạt đến cứu cánh, có thể nói là chư Phật Như Lai. Chư Phật Như Lai điều đầu tiên lựa chọn chánh pháp cho đại chúng, chính là thập thiện: không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không vọng ngữ, không lường thiệt, không ý ngữ, không ác khẩu, không tham, không sân, không si, đây là chân, nên gọi là Thập Thiện Nghiệp Đạo. Ngược lại, sát đạo dâm vọng đều là giả, đây không phải chân, đây là ngụy, sẽ đem đến cho chúng ta thảm họa vô cùng.

Từ điểm này quan sát, lãnh hội, chúng ta sẽ biết trí tuệ này quan trọng hơn bất cứ điều gì, nên đặt nó ở điều thứ nhất. Quý vị phải giác, phải biết lựa chọn. Lựa chọn, mỗi người căn tánh không giống nhau, sở thích không giống nhau, bối cảnh văn hóa không tương đồng, chí hướng không tương đồng. Nhưng vạn sự vạn vật, chỉ cần tùy

thuận tánh đức chính là chân, cũng nghĩa là chúng ta có thể tùy thuận Thập Thiện Nghiệp Đạo. Trong truyền thống văn hóa, có thể tùy thuận luân thường bát đức, hiệu quả của nó không có gì khác với Chư Phật Bồ Tát nói về Thập Thiện Nghiệp Đạo.

Phật giáo đại thừa, sau thời kỳ giữa nhà Đường, không còn dùng kinh luận Tứ A Hàm của tiểu thừa, không học những kinh này. Dùng Nho và Đạo thay thế tiểu thừa, trực tiếp nhập vào đại thừa, đây đều là trí tuệ gián trá của chư vị cổ đức. Trong 1500 năm nay, tu học Phật pháp chứng quả, đích thực đạt được thành quả rất huy hoàng. Phật pháp suy yếu, là suy yếu vào 200 năm gần đây. Sao lại suy yếu? Chúng ta chọn sai pháp, không kiên trì theo giáo huấn của tổ tông. 200 năm nay, chúng ta chịu ảnh hưởng của văn hóa phương tây, tin vào khoa học. Thậm chí có thể nói, chúng ta mê tín khoa học. Khoa học là gì? Người thật sự hiểu không nhiều, biết về khoa học không phải là việc xấu, nhưng biết về khoa học mà vứt bỏ thánh học của các bậc tổ tông, như vậy chính là việc xấu.

Thế nên ngày nay xã hội động loạn, trong hoàn cảnh cư trú của chúng ta thiên tai khác thường, vì sao vậy? Vì nhiều người đang nghĩ, nhưng không cách nào nghĩ ra được, vì sao? Vì họ học phương pháp luận của khoa học. Khoa học có thể phát hiện có thiên tai, nhưng không giải quyết được thiên tai. Có thể hóa giải thiên tai là giáo huấn trí tuệ của thánh hiền, nhưng hiện nay nói ra không ai tin. Nguyên nhân không ai tin điều này, cũng chính là khoa học tạo thành. Đối tượng nghiên cứu của khoa học là vật chất, nên ngày nay khoa học gọi là vật lý học. Vật lý học cận đại đi đến hai cực đoan, một là nghiên cứu vũ trụ hồng quan, tương phản là nghiên cứu lượng tử lực học. Vũ trụ hồng quan là vô cùng lớn, lượng tử lực học là vô cùng nhỏ, hai cực đoan lớn nhỏ, có thành tựu. Những nhà khoa học họ nghiên cứu quan sát cần phải có hiện tượng, hiện tượng này có thể phân thành ba loại lớn là: hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, hiện tượng tự nhiên. Nhưng căn nguyên của các pháp, trong khoa học nói hay nhất, là họ cho rằng đây là hiện tượng tự nhiên, nói cũng như là không tặc. Nhưng họ nói một cách rất mơ hồ, không đủ thấu triệt, vì sao có hiện tượng tự nhiên này, họ không có ra được.

Trong Phật pháp nói một cách rõ ràng, hai năm trước chúng ta học “Tu Hoa Nghiêm Áo Chỉ Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán”, đây là một bài luận văn của Hiền Thủ quốc sư trong Tông Hoa Nghiêm thời đại Tùy Đường. Bài luận văn này không dài, hoàn toàn y vào Kinh Hoa Nghiêm, liệt kê cho chúng ta một cách đơn giản rõ ràng về nguyên khởi của vũ trụ, nói rất rõ ràng, rất minh bạch.

Tùy thuận tánh đức, tánh tu bất nhị, đưa ra cho chúng ta bốn cương lĩnh lớn. Thứ nhất là tùy duyên diệu dụng, thứ hai là oai nghi hữu tắc, thứ ba là nhu hòa chất trực, thứ tư là đại chúng sanh khổ. Hóa thân Phật của Chư Phật Như Lai thị hiện, làm tấm

giương tốt của tất cả chúng sanh, cuộc sống như vậy mới là hạnh phúc viên mãn cứu cánh, đầy đủ chân thiện mỹ tuệ.

Người thế gian chúng ta, nói chân thiện mỹ tuệ là giả, hữu danh vô thực. Trong Phật pháp đại thừa là thật không phải giả, lựa chọn này hoàn toàn là thật. Ngày nay chúng ta muốn ly khổ đắc lạc, không thể không coi trọng vấn đề này. Nói thực tế nhất, hiện nay có ai không muốn phát tài, người nào không muốn có trí tuệ, người nào không muốn mạnh khỏe trường thọ? Rất hiện thực. Đi khắp thế giới, quốc tịch khác nhau, chủng tộc khác nhau, tôn giáo tín ngưỡng khác nhau, văn hóa khác nhau, quý vị hỏi họ có cần ba thứ này chăng? Tất cả đều cần, chẳng ai nói không. Như thế nào mới phát tài, như thế nào mới có trí tuệ, như thế nào mới được mạnh khỏe trường thọ? Như vậy quý vị phải chọn lựa.

Ba loại này đều là quả báo, quả nhất định có nhân, nhất định có duyên, nhà Phật gọi là nhân duyên quả báo. Nếu tu nhân, nếu tùy duyên, quả báo liền hiện tiền. Nhân của giàu có là gì? Đức Phật dạy là bố thí tài, càng thí càng nhiều. Càng keo kiệt thì càng ít, càng có hạn.

Người Đài Loan, ngay trong thế gian hiện tại này, trên trái đất này, là người rất khảng khái, thích bố thí. Một chủng tộc như vậy, nên dân tộc này có phước báo, khảng khái bố thí, xả bỏ được. Nếu chúng ta muốn thông minh trí tuệ, nhân của thông minh trí tuệ là bố thí pháp, điểm này chúng ta làm chưa đủ. Thông minh trí tuệ là nhờ bố thí pháp, bố thí pháp như thế nào? Đầu tiên tự mình phải siêng năng tu học, nếu không học làm sao bố thí? Bố thí chính là vì người diễn thuyết, đây là bố thí pháp. Diễn là biểu diễn, làm ra cho người khác thấy, người ta mới tin. Cái khó của việc bố thí pháp là chúng ta phải siêng năng tu học, mới có pháp. Như bố thí tài vậy, quý vị phải có của mới có thể bố thí, không có của lấy gì để bố thí, nhưng việc bố thí này càng thí càng nhiều.

Khi tôi mới học Phật, tôi cũng đề cập với quý vị rất nhiều lần, khuyến khích mọi người. Trước khi tôi chưa học Phật, con người có vận mệnh, con người nhất định phải chấp nhận vận mệnh, quý vị mới có hạnh phúc, mới có an vui. Mạng phú quý, chúng ta có niềm vui của phú quý. Mạng bần tiện, quý vị có niềm vui của sự bần tiện, đây gọi là đạo. Hạnh phúc an vui mỹ mãn, thực tế mà nói không liên quan đến giàu nghèo sang hèn, liên quan với điều gì? Có liên quan đến việc hiểu rõ lý lẽ. Trong kinh điển đại thừa nói rằng, thật tướng các pháp, quý vị thông đạt thật tướng các pháp, có liên quan với điều này. Thông đạt thật tướng các pháp gọi là ngộ đạo, gọi là đắc đạo, quý vị đã đắc đạo, hiểu rõ lý lẽ. Lý đắc tâm sẽ an, tâm an liền sanh trí tuệ, trí tuệ có thể thông đạt hiểu rõ chân tướng của các pháp. Trong đây có niềm vui, có niềm vui vô cùng. Quý vị đắc đạo, có thể dạy người khác, đi dạy mãi không có cảnh dừng, trí tuệ

của quý vị sẽ không ngừng nâng cao, đây là phương pháp đạt được thông minh trí tuệ. Đây không phải tri thức, mà đây là trí tuệ.

Mạnh khỏe trường thọ là bổ thí vô úy, hoan hỷ giúp những chúng sanh đau khổ, hy sinh tánh mạng mình cũng không tiếc, quả báo là mạnh khỏe trường thọ. Quý vị tu ba loại nhân, nhất định đạt được ba loại quả báo, đây là chọn pháp hiện thực nhất. Nếu quý vị không hiểu đạo lý này, muốn phát tài, như vậy phải xem số mạng quý vị có hay không. Nếu quý vị không có mạng phát tài, thì suốt đời nghĩ hết cách cũng không phát tài được, vì sao vậy? Vì số mạng không có của cải, quý vị phát như thế nào? Quý vị hiểu Phật pháp, số mạng nghèo hèn cũng có thể phát tài, tôi là một trường hợp.

Phương pháp này Chương Gia đại sư dạy cho tôi, tôi đã dùng 60 năm, rất hiệu quả. Lúc thầy dạy tôi tu bổ thí, khi đó cuộc sống của tôi rất khó khăn. Tôi làm một công viên nhỏ, thu nhập rất ít ỏi, chỉ miễn cưỡng duy trì cuộc sống của bản thân, tiền đâu để bổ thí! Chương Gia đại sư hỏi: một hào cũng không có ư? Tôi nói: một hào thì được. Một đồng được chăng? Một đồng còn có thể. Vậy anh nên bắt đầu bổ thí từ một hào, một đồng đó, tâm bổ thí không thể gián đoạn. Thường có tâm này, tận tâm tận lực đi bổ thí, quả thật là càng thí càng nhiều.

Tôi không biết tiền từ đâu đến, mười mấy năm lại đây, mỗi năm tôi bổ thí để làm việc thiện, là một ngàn vạn tiền mỹ. Không ít hơn con số này, chính tôi cũng không dám tưởng tượng, hiện nay vẫn còn sức mạnh lớn như vậy để bổ thí. Thầy không gạt tôi, tôi luôn để hình thầy trước mặt tôi, cảm ân! Ba loại bổ thí đều là đại sư dạy tôi, tiền tôi dùng không thiếu, không bắt người khác cúng dường, không quyên góp. Thường khuyên mọi người đừng cúng tiền cho tôi, nhưng không biết từ đâu đến, đích thực tâm tưởng sự thành. Muốn làm điều gì, tài lực, vật lực đều không thiếu.

Hiện nay tuổi tác đã lớn, không muốn làm gì nữa, chỉ muốn mỗi ngày giảng kinh bốn tiếng, như vậy tôi đã rất mãn nguyện, ngoài ra không làm gì nữa. Đối với mọi người ở hải ngoại, quý vị đến thăm tôi, tôi hoan nghênh, nhưng tôi không đi thăm ai hết. 85 tuổi, không đi thăm ai cũng được rồi. Cho nên chọn pháp quan trọng hơn bất kỳ điều gì. Học Phật chọn pháp môn càng quan trọng, đời này quý vị có thành tựu hay không, then chốt này rất lớn.

Chư Phật Bồ Tát, chư vị tổ sư từ bi. Chúng ta phàm phu ngu si không có trí tuệ, không biết lựa chọn, nhưng các ngài thường dẫn dắt chúng ta. Trong Đại Tập Kinh, Đức Thế Tôn dạy chúng ta, thời kỳ chánh pháp, giới luật thành tựu. Thời kỳ tượng pháp, thiền định thành tựu. Thời kỳ mạt pháp, Tịnh độ thành tựu, đây là Đức Như Lai từ bi. Chúng ta sanh trong thời đạo nào? Hiện nay sanh trong thời kỳ mạt pháp. Thời mạt pháp một vạn năm, nay đã qua 1000 năm, về sau còn có 9000 năm nữa.

Cổ nhân ghi chép, điều này lịch đại tổ sư đều tin tưởng, không hoài nghi, Đức Phật ra đời là năm Chiêu Vương thứ 24. Quý vị xem, trong Phổ Phật Kế Tán đều nói rất rõ ràng, giáp dần, Đức Thế Tôn tuổi con cọp, viên tịch vào năm Chu Mục Vương thứ 53. Thế Tôn trú thế 80 năm, người Trung quốc tính tuổi mụ, người ngoại quốc nói 79 năm, 79 tuổi viên tịch. Tính theo niên đại này, Đức Phật diệt độ đến nay là 3038 năm, khác với thuyết của người ngoại quốc. Nước ngoài là 2506 năm, khác biệt rất lớn, nhưng không cần so sánh điều này, cũng không cần khảo chứng, vì nó không cần thiết. Quan trọng nhất là ngày nay chúng ta làm sao để vãng sanh thế giới Cực Lạc, vấn đề này quan trọng, ngoài ra đều không quan trọng.

Thời kỳ mạt pháp đã qua 1000 năm, các bậc tổ sư đều khuyên chúng ta chọn pháp môn Tịnh độ, tốt! Tịnh độ rất thích hợp với thời đại hiện nay, vì sao vậy? Vì kinh điển của Tịnh độ ít, tổng cộng chỉ có sáu bộ kinh: Kinh Vô Lượng Thọ, Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, Kinh A Di Đà, đây là ba bộ kinh. Còn một bộ luận là Vãng Sanh Luận, nguyên bản là Tam Kinh Nhất Luận,

Trong thời kỳ Hàm Phong thời nhà Thanh, cư sĩ Ngụy Mặc Thâm, chính là cư sĩ Ngụy Nguyên, đem quyển sau cùng của Tứ Thập Hoa Nghiêm, quyển Phổ Hiền Hạnh Nguyện Phẩm sau cùng, kèm theo sau ba bộ kinh, gọi là tứ kinh_ Tứ kinh nhất luận. Nếu quý vị nhìn thấy có tứ kinh nhất luận, chính là ba bộ kinh một bộ luận của Tịnh độ, quý vị sẽ hiểu. Thập Đại Nguyện Vương Đạo Quy Cực Lạc nói rất hay, vì sao vậy? Chúng ta xem phẩm thứ hai Đức Tôn Phổ Hiền trong Kinh Vô Lượng Thọ, có thể thấy Bồ Tát ở thế giới tây phương Cực Lạc, tu pháp môn gì? Mỗi người đều tu pháp môn Phổ Hiền.

Trong Kinh Hoa Nghiêm Đức Phật dạy, Bồ Tát không học pháp môn Phổ Hiền không thể thành Phật. Bồ Tát muốn thành Phật, nhất định phải tu pháp môn Phổ Hiền. Môn tu chính ở thế giới tây phương Cực Lạc là pháp môn Phổ Hiền, là pháp môn phải tu. Nên bộ kinh này kèm theo ở đó rất hay, nên như vậy.

Đầu năm dân quốc, đại sư Ấn Quang lại đem Kinh Lăng Nghiêm: Đại Thế Chí Bồ Tát Viên Thông Chương, kèm theo sau bốn bộ kinh, trở thành Tịnh Độ Ngũ Kinh Nhất Luận. Được chăng? Được, rất viên mãn, không cần thêm nữa, đến đây là dừng. Đại Thế Chí Bồ Tát Viên Thông Chương, chỉ có 244 chữ, còn ngắn hơn cả Bát Nhã Tâm Kinh. Tâm Kinh 260 chữ, Đại Thế Chí Viên Thông Chương 244 chữ, có thể nói nó là Tâm Kinh của Tịnh độ. Bát Nhã Tâm Kinh là Tâm Kinh của Đại Bát Nhã, Đại Thế Chí Viên Thông Chương là Tâm Kinh của Tịnh độ, cũng có thể nói là nhất đại thời giáo của Đức Như Lai, toàn bộ Tâm Kinh của Đại Tạng Kinh.

Nếu Ấn Quang đại sư không có hành động này, chúng ta cũng lơ là, cũng sơ ý, không lãnh hội được. Một động tác như vậy của ngài, khiến chúng ta chú ý đến. Tường tận quan sát, lãnh hội được nó là nhất đại thời giáo của Đức Thế Tôn, là nòng

cốt của giáo pháp ngài thuyết trong suốt 49 năm, quá quan trọng! Ngài nói gì? Chính là khuyên chúng ta niệm Phật cầu sanh Tịnh độ: nhớ Phật niệm Phật, hiện tiền đương lai nhất định gặp Phật. Phương pháp rất đơn giản: “đồ nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục” quý vị sẽ thành công, sẽ viên mãn. Nên kinh luận Tịnh độ có thể đến đây là dừng, không cần thêm nữa. Năm bộ kinh một bộ luận, phân lượng đều rất ít.

Đức Như Lai từ bi, chư vị tổ sư từ bi, lại dạy chúng ta: “nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”. Nếu thật sự hiểu câu này thì đời này quý vị không có chuyện không thành tựu. Nếu căn tánh lạnh lợi sẽ đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, chắc chắn được thượng thượng phẩm vãng sanh, vãng sanh chính là thành Phật. Thượng thượng phẩm vãng sanh, sanh đến thế giới Cực Lạc chính là pháp thân Bồ Tát, không cần Phật A Di Đà gia trì, liền thành tựu thượng thượng phẩm. Không thể đạt được cảnh giới này cũng không sao, chỉ cần có thể vãng sanh về cõi phàm thánh đồng cư, hạ hạ phẩm vãng sanh cũng tốt. Đến được thế giới Cực Lạc, công đức 48 nguyện và năm kiếp tu hành của Phật A Di Đà gia trì, liền trở thành A Duy Việt Trí Bồ Tát. A Duy Việt Trí là gì? Chính là pháp thân Bồ Tát, đạt được lợi ích quá lớn.

Trong tất cả pháp môn khác không có, trong quốc độ của tất cả Chư Phật cũng không có. Nên Phật A Di Đà được tất cả Chư Phật tôn xưng là “Quang trung cực tôn, Phật trung chi vương”. Ở trước chúng ta đều đã học qua, đây đều là trạch pháp, thế nên chúng ta phải biết chọn pháp môn. Chọn đúng một môn, huân tu lâu dài, ít nhất là mười năm. Mười năm học một pháp môn tâm sẽ định, nhưng trước khi tu học quý vị nhất định phải có nền tảng. Giống như làm nhà vậy, làm lâu lớn nền tảng phải làm thật chắc chắn. Nếu không có nền tảng, tu suốt đời cũng không thể thành tựu. Nền tảng này là gì? Chính là những năm lại đây, chúng ta đề xướng ba căn bản Nho Thích Đạo. Nền tảng này, nhất định phải làm tốt: Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp.

Trong Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo Đức Phật nói rất hay, căn bản này là căn cơ của pháp nhân thiên. Quý vị ở trong nhân đạo, đời sau không mất thân người, cũng có thể sanh thiên, nguyên nhân gì? Thập Thiện Nghiệp Đạo là nhân. Nhưng quý vị nên biết, Thập Thiện Nghiệp Đạo kiến lập trên nền tảng của Đệ Tử Quy và Cảm Ứng Thiên. Không có nền tảng này thì Thập Thiện Nghiệp Đạo không thể thành tựu.

Hiện nay chư vị học Phật, bất luận là tại gia hay xuất gia, đều không thực hành được Thập Thiện Nghiệp, nguyên nhân là gì? Không có nền tảng ban đầu. Thời xưa, nền tảng đầu tiên là tiểu thừa, hiện nay chúng ta cũng không cần tiểu thừa, Nho Đạo cũng không cần, nên trở thành không có nền tảng, nền móng này của quý vị vĩnh viễn không kiên cố, đất bên dưới mềm nhũn. Như vậy mới biết được Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên là có mối liên quan quan trọng biết mấy với Phật học, nhất định không được lơ là. Thế nên ba gốc rễ của Nho Thích Đạo phải nắm thật chặt, sau đó thâm nhập vào

một môn. Trong Ngũ Kinh Nhất Luận chỉ chọn một là đủ, quý vị dùng thời gian mười năm, chuyên tu chuyên học y theo bộ kinh này, như vậy tâm sẽ định.

Người bình thường, người bình thường là người cầm chặt cơ sở của ba gốc rễ này, không có ba căn này thì không tính, khoảng ba bốn năm sẽ được niệm Phật tam muội, cũng chính là nói họ được tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh khởi tác dụng liên sanh trí tuệ, tâm không thanh tịnh khởi tác dụng sanh phiền não. Được tam muội, có người ba bốn năm khai ngộ, cho dù không thể đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, nhưng chắc chắn có đại ngộ.

Trước đây thầy Lý nói với tôi, đại triệt đại ngộ. Sở ngộ của ông là giáo lý, nên ông đều quán thông tất cả kinh điển, không cần học mà tự nhiên biết, đó là đại triệt đại ngộ, tiếp theo đó là đại ngộ. Tuy không thể thông đạt giáo nghĩa của các tông phái, nhưng thông đạt được bốn tông. Bốn tông thông là gì? Tịnh độ Tông, những kinh điển liên quan đến Tịnh độ tông, cũng đều thông đạt hết. Cổ nhân nói: “Thông một kinh, tất cả các kinh tự nhiên đều thông”. Quý vị không cần học, mà tự nhiên thông đạt. Thật chẳng? Thật. Có trường hợp như vậy chẳng? Có. Quý vị xem Lục Tổ Đàn Kinh, ngài Huệ Năng chính là một ví dụ rất hay. Ngài không biết chữ, chưa từng đọc kinh, ngài ở trong đạo tràng của Ngũ tổ tám tháng. Ngũ tổ phân công việc cho ngài là làm khổ công, chặt củi giã gạo ở trong nhà củi, làm những công việc này. Thế nên giảng đường trong đạo tràng, ngài cũng chưa đến, thiền đường cũng chưa từng đến. Giảng đường là giải môn, thiền đường là hành môn. Hay nói cách khác, ngài đến cửa của hành giải cũng chưa đặng đến, ngài đã khai ngộ. Ngài dựa vào điều gì để khai ngộ? Thành thật, nghe lời, thực hành, ngài dựa vào những điều này để khai ngộ.

Ngài có vận phần thành kính đối với ngũ tổ, ngũ tổ nói với ngài, ngài liền được vận phần lợi ích, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Đêm sau cùng, ngũ tổ giảng Kinh Kim Cang cho ngài, ngài không biết chữ, đương nhiên không có kinh. Giảng đại ý Kinh Kim Cang đến câu: “ung vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm”, ngài liền khai ngộ. Khi đã ngộ, thì ở sau không cần giảng mà hoàn toàn minh bạch. Ngũ tổ truyền y bát cho ngài, dạy ngài nhanh chóng ra đi, tìm nơi nào đó mà trốn, sợ bị người hãm hại. Ngài trốn suốt 15 năm, khi mọi người dần quên sự việc này_15 năm qua đi, mọi người đã quên thì ngài liền xuất hiện.

Căn cứ những ghi chép trong Lục Tổ Đàn Kinh, trên đường ngài chạy nạn, ngài gặp tỳ kheo ni Vô Tận Tạng, vị tỳ kheo này thọ trì Kinh Đại Niết Bàn. Chúng ta biết phân lượng Kinh Đại Niết Bàn rất lớn, có hai bản dịch, một loại 36 quyển, một loại 40 quyển. Quý vị nghe số quyển, sẽ biết được phân lượng này rất lớn. Vị tỳ kheo này ngày ngày đọc, ngày ngày đọc tụng, lúc đó ngài Huệ Năng 24 tuổi. Ngài ở một bên nghe, sau khi nghe vị tỳ kheo đọc xong, ngài Huệ Năng liền đem ý của đoạn mà cô ta

vừa đọc, giảng cho vị tỳ kheo nghe. Vô Tận Tạng tỳ kheo ngỡ ngác, thật là cao nhân, nói một cách rất thấu triệt, liền đem kinh đến thỉnh giáo ngài.

Ngài Huệ Năng nói: tôi không biết chữ, đừng đưa kinh cho tôi. Vô Tận Tạng nói: ngài không biết chữ sao lại lãnh ngộ thâm sâu đến thế, giảng hay đến thế? Điều này không liên quan đến việc biết chữ hay không biết chữ, khi đã ngộ thì tất cả các kinh đều thông đạt. Ngài biết chữ, vừa nhìn liền minh bạch, ngài không biết chữ, vừa nghe liền minh bạch, vừa tiếp xúc liền minh bạch. Một kinh thông thì tất cả các kinh đều thông, không hề chướng ngại.

Trong Đoàn Kinh ghi chép, Pháp Đạt thiền sư là người trì tụng Kinh Pháp Hoa, đến Tào Khê thân cận Lục Tổ. Khi đánh lễ đầu không sát đất, sau khi đứng lên, Lục tổ liền hỏi: Lúc nãy ông đánh lễ, tôi nhìn thấy đầu không sát đất, ông có gì đáng để kiêu ngạo u? Ông nói, ông đã tụng 3000 bộ Kinh Pháp Hoa. Kinh Pháp Hoa phân lượng lớn, một ngày đọc một bộ, 3000 bộ cũng phải mười năm, thật hiếm có, cũng không dễ dàng gì. Lục tổ hỏi: trong Kinh Pháp Hoa nói gì? Ông không đáp được, lại đến thỉnh giáo Lục Tổ. Lục tổ nói: Ta chưa nghe qua kinh này. Ông đã đọc 3000 lần, vậy hãy đọc cho ta nghe. Ông đọc đến phẩm Phương Tiện thứ hai, đọc đến phẩm thứ hai Lục Tổ liền nói: Được rồi, đừng đọc nữa, ta đã hiểu rồi. Liền đem đại ý Kinh Pháp Hoa giảng cho ông nghe, ông liền khai ngộ. Khi đánh lễ lại, đầu đã sát đất.

Chư vị thử nghĩ xem, quý vị muốn thông tông thông giáo, không khai ngộ không được, như thế nào mới có thể khai ngộ? Khai ngộ, nói thực tế mỗi người đều có phần, thế nên pháp môn bình đẳng, không có cao thấp. Chỉ cần quý vị chịu buông bỏ thì liền khai ngộ. Buông bỏ điều gì? Buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói Trong kinh đại thừa nói: Vô minh phiền não, trần sa phiền não, kiến tư phiền não. Quý vị buông bỏ những thứ này liền đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, quý vị giống như ngài Huệ Năng vậy, không có gì không thông đạt. Tất cả pháp thế xuất thế gian, không có gì quý vị không hiểu, đây gọi là gì? Là trạch pháp. Chúng ta học Phật nên lựa chọn như vậy.

Nói tường tận về Tịnh độ chính là Kinh Vô Lượng Thọ, lược thuyết Tịnh độ chính là Kinh A Di Đà. Trong Quán Kinh, chỉ nói hai điều trong Tịnh độ, một điều là nói về nguyên lý, một điều là nói về phương pháp. Nói thực tế, nguyên lý chỉ có bốn chữ, nguyên lý của Tịnh tông, bốn chữ là: “Thị tâm thị Phật”. Chính là trong Kinh Hoa Nghiêm Phật dạy: “Tất cả chúng sanh vốn là Phật”. Trong Quán Kinh nói càng đơn giản: “Thị tâm thị Phật”. Phương pháp thì sao? “Thị tâm tác Phật”, làm như thế nào? Đưa ra 16 phương pháp, tức Thập Lục Quán. Loại sau cùng trong 16 loại này, chính là nhất tâm chuyên niệm Phật A Di Đà, đây là quán thứ 16, nói một cách rất ráo. Trong Kinh nói rất đơn giản, bốn chữ: “Thị tâm thị Phật”. Như chúng ta nói ở đây, thì

nói suốt 100 năm cũng không hết, nghĩa lý từng câu từng chữ vô cùng vô tận, đây là thật không phải giả.

Trong Kinh Hoa Nghiêm nói: “Một tức tất cả, tất cả tức một”. Thế nên chọn pháp là nhân tố thành công hay thất bại đầu tiên của chúng ta trong thế xuất thế gian. Quý vị chọn thích đáng thì thành tựu rất nhanh, còn nếu chọn không đúng thì phiền phức liền đến. Các bậc tổ sư lựa chọn thích hợp, chọn là ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức, nên đời này qua đời khác đều hưng thịnh, trong lịch sử nói là thái bình thịnh thế. 200 năm gần đây đã vứt bỏ nó, không học, không cần nữa, nên đã gây nên thảm họa.

Cổ nhân nói: “không nghe lời người đi trước, chịu thiệt ngay trước mắt”. Không tin tổ tông là đại bất hiếu. Không tin thánh hiền, không tin Phật Bồ Tát là đại bất kính. Bất hiếu bất kính, thảm họa liền đến. Vấn đề này chúng ta chỉ nói đến đây, chúng ta xem tiếp vấn đề thứ hai.

“Tinh tấn giác chi”. Giác này chính là trí tuệ. Ở trước nói với quý vị, không có trí tuệ thật sự, không có năng lực lựa chọn, quý vị không biết lựa chọn như thế nào là tốt, tinh tấn cũng như vậy. Không có trí tuệ quý vị không thể tinh tấn được. Lấy tâm đồng mãnh xa rời tà hạnh, hành chân pháp. Ở đây nói rất rộng. Tà hạnh là gì, chân pháp là gì? Đây chính là vấn đề đầu tiên. Điều đầu tiên là lấy trí tuệ để chọn pháp chân ngụy, tà chính là ngụy. Phải lấy tâm đồng mãnh quyết định đương cơ, không chánh đáng thì lập tức buông bỏ, liền đoạn tận nó. Tiêu chuẩn của chánh tà ở đâu? Đệ Tử Quy là tiêu chuẩn chánh tà, Cảm Ứng Thiên là tiêu chuẩn của chánh tà, Thập Thiện Nghiệp là tiêu chuẩn của chánh tà, ít nhất quý vị phải dùng ba tiêu chuẩn này. Đoạn ác tu thiện quý vị mới có thể vĩnh viễn không mất thân người. Nếu quý vị không ra khỏi lục đạo, đời đời kiếp kiếp đều ở trong nhân đạo, không đọa vào ngạ quỷ súc sanh. Ngạ quỷ súc sanh là hành tà đạo.

Tà trong các điều tà sẽ đọa địa ngục, người hành chánh đạo quả báo ở nhân thiên. Nếu phước báo tu được quá lớn, cõi người không có phước báo lớn như vậy, quý vị tự nhiên được sanh lên cõi trời. Trời có 28 tầng, phước báo lớn nhỏ không giống nhau. Chưa đoạn thất tình ngũ dục, phước báo lớn nhất sanh đến Tha Hóa Tự Tại Thiên trong cõi dục giới. Cao nhất trong cõi dục giới, phước báo lớn nhất. Sự hưởng thụ của cõi nhân thiên này, từ hưởng thụ mặt vật chất mà nói, gần giống với thế giới Cực Lạc, gần như vậy, phước báo này quả thật rất lớn. Họ thiếu là không có trí tuệ chân thật, cũng chính là nói, họ chưa buông bỏ kiến tư phiền não nên họ không xa rời luân hồi lục đạo được.

Nhất tâm tu học thiên định, định công của thiên thâm sâu, sanh vào tứ thiên, tứ thiên có 18 tầng trời. Sơ thiên, nhị thiên, tam thiên là ba tầng trời, ba với ba là chín tầng trời. Đệ tứ thiên rất đặc thù, ngoại trừ ba tầng trời bình thường ra, nó còn có

ngoại đạo thiên. Những người nào sanh vào đó? Tu vô tướng định, gọi là vô tướng thiên. Ngoài ra còn có tiêu thừa thánh nhân tam quả A na hàm ở đó tu hành, họ cũng có năm tông phái khác nhau, nhưng cảnh giới tu đạo tương đồng, đều ở tại đó, gọi là ngũ bất hoàn thiên. Bất hoàn là họ không bị giáng thấp xuống, họ chỉ có hướng lên trên không hướng xuống thấp, cũng chính là bất thoái chuyển, nhưng chưa xa lìa luân hồi lục đạo. Ngũ bất hoàn thiên là ngày càng thăng tiến lên, lợi căn chứng quả A la hán vượt ra khỏi luân hồi. Độn căn không ra khỏi luân hồi, họ thông qua tứ không thiên, từ phi tướng phi phi tướng thiên mới xa lìa lục đạo, sanh đến Thanh văn pháp giới của tứ thánh pháp giới. Phạm là hướng cao lên trên đều phải dựa vào tinh tấn. Ý nghĩa của tinh_thuần mà không tạp gọi là tinh. Tấn là hướng về phía trước, chắc chắn không có thoái lui. Liên kết hai chữ này lại ý nghĩa rất rõ ràng. Thuần mà không tạp mới có thể nâng cao lên trên. Tu quá tạp, quá nhiều, quá loạn, như vậy sẽ biến thành gì? Quảng học đa văn, có thể nâng cao chăng? Không thể, không cách nào nâng cao lên được. Cho dù là người căn tánh đại lợi, thiện căn sâu dày, căn tánh đại lợi, nghe một ngộ ngàn, cũng phải đi con đường tinh tấn này họ mới có thể nâng cao, mới có thể siêu việt. Nếu cứ đi theo con đường quảng học đa văn này, sợ nhất chính là những sở học này trở thành sở tri chướng. Chướng ngại quý vị được định, chướng ngại quý vị khai trí tuệ, chướng ngại quý vị vãng sanh, chướng ngại quý vị chứng quả, như vậy là sai đến cùng, không thể không chú ý điều này. Hai chữ tinh tấn này, phải đặc biệt chú ý chữ tinh. Thâm nhập một môn là tinh, nhất tâm chuyên niệm Phật A Di Đà là tinh tấn trong sự tinh tấn. Thật sự buông bỏ vạn duyên, nhất tâm chuyên niệm Phật A Di Đà.

Chúng ta thấy trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục Vãng Sanh Truyện, công phu niệm đến thành tựu, tự tại vãng sanh, biết trước giờ chết, đại khái cần bao nhiêu thời gian? Thông thường nói ba năm. Chư vị thử nghĩ xem, một kẻ phàm phu ba năm liền thành Phật, ai dám tin! Sự thật này bày ra trước mắt chúng ta, là thật không phải giả. 40 năm trước, làng Tướng Quân ở Đài Nam, có một bà cụ niệm Phật ba năm, đứng vậy mà vãng sanh.

Có một lần tôi ở đại học Trung Sơn, nói đến vấn đề này. Khi tôi rời bục giảng, có mấy người đồng học, đại khái là người làng Tướng Quân đến nghe bài, nói với tôi, họ cũng biết, họ còn nhớ điều này, không phải giả. Nhân tài như vậy là ở đây, lấy trí tuệ để chọn pháp chân thật, đồng mãnh tinh tấn, ba năm là thành Phật, đứng vãng sanh, không sanh bệnh. Lúc đó tôi dạy học ở Phật Quang Sơn, pháp sư Tinh Vân mua một mảnh đất, kiến lập một ngôi Học Viện Phật Giáo Phương Đông. Là một quả núi hoang, không có gì cả. Tôi dạy ở Phật học viện, Phật Quang Sơn có công nhân làm công lâu ngày, làm lâu dài, là người của làng Tướng Quân. Buổi tối chúng tôi đang ngắm trăng, trăng sáng rất đẹp_ngắm trăng. Ông đến chỗ chúng tôi, nói với chúng tôi về vấn đề này, ông là láng giềng của bà cụ, nói với chúng tôi là thật, không giả chút nào.

Bà cụ này từ bi nhân hậu, nhưng không hiểu Phật pháp, thần nào cũng lễ lạy, là một bậc đại thiện nhân. Ba năm trước, bà cưới một cô con dâu, con dâu hiểu Phật pháp, nên khuyên mẹ chồng không nên lễ lạy khắp nơi. Liên thiết bàn Phật trong nhà, ở nhà chuyên niệm Phật A Di Đà. Bà cụ này có thiện căn, rất nghe lời, nghe lời con dâu, thật sự không đi lễ lạy lung tung nữa, chỉ ở nhà nhất tâm nhất ý niệm Phật A Di Đà, niệm ba năm như vậy. Khi đi bà cũng không nói. Tối hôm đó vãng sanh, khi ăn cơm bà cụ nói với con và dâu: Các con ăn trước, mẹ đi tắm đã. Bà cũng không nói bà muốn vãng sanh, bà chỉ nói đi tắm. Con trai và con dâu rất hiếu thảo, đợi bà, đợi rất lâu vẫn không thấy bà ra, liền đi xem thử. Bà thật sự mới tắm xong, gọi bà cũng không trả lời, đến Phật đường tìm. Bà mặc áo tràng rất tề chỉnh, trên tay cầm xâu chuỗi, đối trước Phật tiền. Gọi bà không trả lời, xem kỹ lại thì bà đã ra đi. Quý vị xem, bà ra đi rất nhẹ nhàng tiêu sái.

Bà không nói, không ai làm phiền, ra đi rất an tường. Nếu bà nói muốn vãng sanh, có thể con và dâu của bà lại nói rất nhiều điều làm phiền bà, nên bà không nói. Ba năm công phu, bà đi tự tại như vậy. Đây là công nhân ở làng Tướng Quân kể cho tôi, bây giờ tôi quên tên họ, hơn 40 năm rồi, ấn tượng rất sâu sắc.

Mấy năm gần đây, khoảng bốn năm trước, ở Thảm Quyển có cư sĩ Hoàng Trung Xương, hơn 30 tuổi, ông làm thí nghiệm. Ông nghe tôi nói có nhiều người niệm Phật ba năm liền vãng sanh. Ông phát một lời nguyện, niệm ba năm xem có thật sự vãng sanh chăng. Ông bé quan ở Thảm Quyển, Hương Tiểu Lợi hộ pháp, hộ trì cho ông. Hai năm 10 tháng, ông biết trước giờ chết, tự tại vãng sanh, còn thiếu hai tháng là đầy ba năm, là thật không phải giả. Hoàng Trung Xương bé quan trong phòng, mỗi ngày tụng một bộ Kinh Vô Lượng Thọ, chính là bản hội tập này, một câu A Di Đà Phật, tâm đã định. Phàm phu ba năm thành Phật. Đây là hạng người đệ nhất của nhân gian, không ai sánh được với ông ta. Ông nói với chúng ta, mỗi người đều làm được điều này, vấn đề chính là tự mình chịu hành trì hay không, không có ai không làm được. Thế nên đến thế giới Cực Lạc không khó, chỉ là quý vị không muốn đi, thật sự muốn đi thì không khó chút nào. Tinh tấn chúng ta phải học.

Hoàng pháp lợi sanh là việc tốt, đây là đại từ đại bi. Đặc biệt là trong thời đại này, xã hội động loạn, địa cầu thiên tai dị thường. Thật sự có thể phát tâm đại Bồ đề, giúp những chúng sanh khổ nạn này, là việc tốt. Như vậy quý vị phải thành tựu trí tuệ, thành tựu biện tài. Trí tuệ là chủ, biện tài là phụ thêm. Có trí tuệ tự nhiên được Phật Bồ Tát gia trì, biện tài vô ngại, đây không phải học được.

Sáu chữ ở sau này quan trọng, mỗi niệm không thể quên: “Ly tà hạnh, hành chân pháp”. Chân pháp là gì? Câu A Di Đà Phật này là chân pháp, chân thật trong các điều chân thật. Tất cả những gì chướng ngại ta niệm Phật, chướng ngại tâm thanh tịnh bình đẳng giác của ta, toàn bộ là tà pháp, phải luôn ghi nhớ.

Thứ ba là “Hỷ giác chi”. Hoan hỷ này từ đâu mà có? Từ giác mà có, giác liền hoan hỷ. Ở trước nói giác liền tinh tấn, giác liền có năng lực chọn lựa tất cả pháp, như vậy không giác sao được! Giác từ đâu mà có? Giác từ tâm bình đẳng mà có. Bình đẳng từ đâu mà có? Bình đẳng đến từ tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh từ đâu mà có? Từ chỗ xa lìa tà hạnh mà có.

Hỷ ở đây, chính là Không Tử nói câu đầu tiên trong Luận Ngũ: “Học nhi thời tập chi bất diệc duyệt hồ”. Duyệt ở đây chính là hỷ giác chi, hỷ này là pháp hỷ sung mãn, hỷ duyệt. Niềm vui này không phải từ bên ngoài vào, mà từ nội tâm, từ trong trí tuệ sanh ra. Quý vị đem sở học của mình Tập là gì? Thực hành, những gì học được đều trở thành cuộc sống.

Hiện nay chư vị thật sự phát tâm, đem Đệ Tử Quý biến thành sinh hoạt hằng ngày, đem Cảm Ứng Thiên biến thành khái niệm thường ngày của chính mình. Lấy căn bản đó để học Phật, siêng năng học Thập Thiện Nghiệp Đạo, điều thứ nhất trong Tịnh nghiệp Tam Phước quý vị đã làm được, quý vị sẽ có pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ. Người ta thường nói, quý vị đã khế nhập cảnh giới của Phật Bồ Tát, đạt được nếp sống của Phật Bồ Tát, như vậy sao không vui được, như vậy sao không hoan hỷ! Niềm vui lớn của pháp hỷ sung mãn.

Hiện nay chúng ta học Phật không đạt được pháp hỷ, không đạt được pháp hỷ, nói cách khác là quý vị chưa đạt được Phật pháp. Chúng ta ngày ngày đọc kinh, ngày ngày lạy Phật, ngày ngày niệm Phật, ngày ngày nghe kinh, không đạt được. Đây là nguyên nhân gì? Nguyên nhân thứ nhất, quý vị không học từ căn bản. Cũng chính là nói, quý vị không hạ thủ từ ba cội gốc của Nho Thích Đạo, quý vị bị mất căn bản. Giống như xây nhà vậy, xây thế nào cũng bị đổ, không xây được, nền móng của quý vị không vững chắc, đây là nguyên nhân thứ nhất.

Nguyên nhân thứ hai, sức mạnh mê hoặc bên ngoài quá lớn. Mê hoặc của danh lợi, mê hoặc của ngũ dục lục trần. Quý vị không có năng lực đề kháng nó, địch không được, sau cùng sẽ đầu hàng, đồng lưu ô hợp, quý vị đi theo nó. Sức mạnh của nó quá lớn mạnh, sức mạnh học Phật của quý vị quá yếu ớt, không địch được, nên quý vị sanh phiền não mà không sanh pháp hỷ. Nguyên nhân là như vậy, không thể không biết. Nếu quý vị muốn hỏi: tôi phải học Phật như thế nào mới thật sự đạt được lợi ích? Đạt được tướng thọ dụng chính là được pháp hỷ, quý vị sẽ rất hoan hỷ, tinh tấn học tập, vì sao? Thích nó nên kiên trì, mới biết được đây là hưởng thụ của đời người.

Thầy Phương Đông Mỹ nói: Học Phật là hưởng thụ cao nhất của đời người. Những năm về già, môn ông dạy ở trường toàn là kinh Phật, hiện tại trên thế giới không có trường học nào như vậy. Ông ở trường đại học Đài Loan, dạy môn của hệ triết học như: Phật Học đại thừa, Phật học Tùy Đường, Phật học Ngụy Tấn. Ông dạy những môn học này, đều là tiết học lớn, một môn như vậy dạy một, hai học kỳ.

Khi về hưu, nghỉ hưu ở trường đại học Đài Loan, đại học Phụ Nhân mời ông dạy triết học Hoa Nghiêm trong lớp tiền sĩ của trường đại học Phụ Nhân. Lúc đó đối với các vị đồng học chọn môn học này, tôi đều tặng họ một bộ Kinh Hoa Nghiêm hoàn chỉnh: Lục Thập Hoa Nghiêm, Bát Thập Hoa Nghiêm, Tứ Thập Hoa Nghiêm, tặng mỗi học sinh mỗi bộ. Rất tiếc, 79 tuổi thì thầy ra đi, nếu thầy sống thêm 10 năm, sẽ có ảnh hưởng rất lớn đối với Phật giáo Đài Loan, đây cũng là nhân dân Đài Loan chúng ta không có phước báo. Một người thầy tốt như vậy, thầy thâm nhập Phật pháp từ triết học, khẳng định triết học trong kinh Phật là triết học đỉnh cao nhất trên toàn thế giới. Thầy thật sự đối với Phật pháp đại thừa, tôi cảm thấy đến lúc thầy đã khế nhập, là lúc thầy ra đi, thật đáng tiếc. Thầy đạt được pháp hỷ, nên đã đem những thứ này dạy cho tôi. Chúng ta học Phật có đạt được lợi ích chân thật hay không, phương pháp này có thể trải nghiệm chính mình. Nếu thật thì sanh khởi tâm hoan hỷ, phiền não nhẹ, trí tuệ tăng trưởng, thảm họa trước mắt cũng không sợ không hãi không hoang không mang, đây là được lợi ích của Phật pháp. Trong này có đạo lý lớn, có đại học vấn.

Thứ tư “khinh an giác chi”. Khinh an này là hưởng thụ. “Đoạn trừ thân tâm thô trọng, sử thân tâm khinh lợi an thích”. Đây là trí tuệ, vì sao đạt được khinh an? Thân tâm, quý vị xem “khinh lợi an thích”, máu chốt ở chỗ buông bỏ, họ thật sự buông bỏ. Họ buông bỏ ưu tư, buông bỏ vướng mắc, buông bỏ phiền não, buông bỏ tập khí, nên mới đạt được thân tâm an ổn.

“Thô trọng” là gì? Thô trọng ngày nay chúng ta gọi là áp lực, thân tâm họ đều không có áp lực, buông bỏ hoàn toàn. Mỗi ngày sinh hoạt ở thế gian này, cũng phảng phất giống như sống ở thế giới Cực Lạc vậy. Cảnh giới hoa nghiêm, lý sự vô ngại, sự sự vô ngại, sống trong pháp giới vô ngại. Vì sao vậy? Đáp án rất đơn giản: “pháp nhĩ như thị”, nó vốn là như vậy. Cổ nhân có câu ngôn ngữ rất hay: “Thiên hạ bản vô sự, dung nhân tự nhiều chi”. Thế giới này vốn là thế giới Cực Lạc, do chính chúng ta làm loạn, lời nói này là thật không hề giả.

Trong Lục Tổ Đàn Kinh, ngài Huệ Năng nói rất hay, lúc khai ngộ, câu đầu tiên ngài nói: “đâu ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh”, câu nói này hay biết bao! Tự tánh là chân tâm của chúng ta, vốn là thanh tịnh, có bị ô nhiễm chăng? Không, vĩnh viễn không bị ô nhiễm chân tâm. Bị nhiễm ô là gì? Vọng tâm. A lại da nhận sự nhiễm ô, tâm tánh không nhận sự ô nhiễm, không có ô nhiễm. Nói cách khác, quý vị dùng chân tâm chính là thanh tịnh bình đẳng giác, dùng vọng tâm mới có ô nhiễm, mới có vọng tưởng phân biệt chấp trước. Vì sao không dùng chân tâm? Dùng chân tâm chúng ta chính là Phật Bồ Tát, phàm phu thành Phật chỉ trong một niệm. Nhất niệm hồi đầu chúng ta dùng chân tâm, chúng ta không dùng vọng tâm, liền thành Phật. Những gì trong kinh nói, quý vị đều đạt được, đều là tự bản thân mình vốn có.

Nếu quý vị dùng vọng tâm, quý vị trái với tánh đức 180 độ, khổ nạn này là tự tìm, không liên quan đến bất cứ ai, càng không liên quan đến tự tánh thanh tịnh tâm. Nhưng cách nói này, đều là họa do mê hoặc gây ra. Một niệm mê gây ra luân hồi lục đạo, gây ra ba đường ác. Nó vốn không có! Hiện nay có chăng? Hiện nay vẫn còn, mà chính chúng ta cũng cho rằng là có, điều này rất phiền phức. Thế nên khinh an vô cùng quan trọng, đây là lợi ích đạt được khi mới học Phật. Nếu không có những lợi ích chân thật này, ai chịu học?

Ngày nay người học Phật rất nhiều, nhưng không được lợi ích, không đạt được lợi ích vì sao vẫn học? Cầu một chỗ dựa tinh thần, vì thế gian quá khổ. Có đạt được hiệu quả chăng? Không đạt được. Nếu nói có hiệu quả, là như trong kinh nói, A lại da trồng xuống hạt giống của Phật, chỉ có lợi ích như vậy. Chúng tử này không nảy mầm, thế nên trên thực tế lợi ích không ở trong đời này, đời sau kiếp sau gặp được Phật pháp, có thể chúng tử này mới bắt đầu nảy mầm sanh trưởng, đơm hoa kết trái, như vậy là tốt. Chúng ta muốn thành tựu ngay trong đời này, chúng ta tu hành chắc chắn chỉ có pháp môn Tịnh độ, chỉ có thâm nhập một môn huân tu lâu dài. Rất nhiều trường hợp bày ra trước mắt chúng ta, những người này vì chúng ta mà làm chứng duyên.

Phật dùng ba phương thức để giáo hóa chúng sanh, gọi là tam chuyển pháp luân. Đối với hàng thượng thượng căn không cần nói, gặp được Đức Thế Tôn liền khai ngộ, Phật chưa nói gì họ đã khai ngộ_hàng lợi căn! Phật biểu diễn ở đó, họ nhận ra, họ vừa thấy lập tức giác ngộ. Vì người diễn thuyết, diễn là biểu diễn. Những chân lý giữa vũ trụ đã diễn ra từ trong cuộc sống của ngài. Bậc thượng căn biết, hàng trung căn thì không, họ không nhìn ra được, không lãnh hội được, như vậy phải nói tường tận với họ, dùng ngôn ngữ tuyên thuyết. Hàng căn tánh trung đẳng, hạng người này chiếm đại đa số. Thế nên Đức Như Lai thuyết pháp 49 năm_hiện nay chúng ta gọi là phần tử tri thức, nói pháp là nói cho lớp phần tử tri thức. Đây là khuyên bảo mọi người, phương pháp thứ ba là khuyên họ, họ không tin, họ cần chứng kiến tận mắt mới tin tưởng. Đức Phật liền dùng phương pháp thứ ba: Tác chứng duyên, làm chứng minh để họ nhìn thấy, họ tin tưởng, gọi là tam chuyển pháp luân.

Chúng ta thật sự nhìn thấy, thật sự thấy được niệm Phật vãng sanh, vãng sanh thật không phải giả. Dựa vào bằng chứng gì để biết thật sự niệm Phật vãng sanh? Khi sắp mạng chung, người vãng sanh này sẽ nói với mọi người: Phật đến tiếp dẫn tôi, tôi đi đến thế giới Cực Lạc. Nói rất rõ ràng minh bạch. Sau khi nói xong họ ra đi, đây là thật không phải giả.

Vào thời cổ đại, ngài Huệ Viễn là tám gương tốt nhất, sơ tổ tông Tịnh độ thời Đông Tấn. Ngài Huệ Viễn kiến lập một niệm Phật đường ở Lô Sơn Giang Tây, đây là khởi đầu của Tịnh độ tông. Những kinh điển mà các bậc tổ sư y theo, chính là bộ Kinh Vô Lượng Thọ. Kinh Quán Vô Lượng Thọ, Kinh A Di Đà chưa dịch ra chữ Hán,

nhưng chúng ta tin đã truyền đến Trung quốc, chỉ là chưa phiên dịch sang chữ Hán. Đã dịch chỉ có Kinh Vô Lượng Thọ, bộ kinh này phiên dịch sớm nhất. Niệm Phật Đường Đông Lâm, có 123 vị đại thiện tri thức, đều y theo Kinh Vô Lượng Thọ này tu học, tất cả mọi người đều thành tựu vãng sanh, vô cùng thù thắng. Trong này có không ít chuyên gia học giả, danh nhân trong lịch sử. Trong truyện ký của ngài Huệ Viễn, chúng ta thấy: Khi ngài Huệ Viễn còn tại thế, từng có ba lần ở trong định nhìn thấy thế giới Cực Lạc, nhưng không nói với bất kỳ ai. Khi lâm mạng chung cảnh giới này lại hiện ra, ngài mới nói với mọi người: Tôi đã thấy thế giới Cực Lạc, Phật A Di Đà đến tiếp dẫn tôi. Có người hỏi ngài, ngài thấy thế giới Cực Lạc như thế nào? Hoàn toàn giống như trong Kinh Vô Lượng Thọ nói. Những người vãng sanh trước, đi theo Phật A Di Đà đến tiếp dẫn ngài, ngài có thể nói ra đó là những ai, theo bên cạnh Phật A Di Đà, hoan nghênh ngài đến thế giới Cực Lạc. Đây là thật không hề giả dối. Không phải nói khi đi, thân thể mềm mại, trên đỉnh đầu nóng, như vậy cũng chưa chắc, không đáng tin cậy. Vì sao? Vì sanh lên cõi trời thân thể cũng mềm mại, đỉnh đầu cũng nóng, đời sau đến nhân gian được đại phú đại quý cũng có tướng này. Thế nên đích thực chứng minh vãng sanh, là họ nói ra khi lâm chung. Lâm chung tâm không điên đảo, Phật đến tiếp dẫn họ.

Trong Kinh Di Đà nói: Nhất tâm bất loạn, tâm không điên đảo. Không điên đảo chính là khi lâm chung, hoàn toàn rõ ràng minh bạch, đây là yếu tố vãng sanh đầu tiên. Nếu khi lâm chung mê hoặc, không đáng tin. Thế nên như hiện nay, cái gọi là bệnh đãng trí của người già, điều này rất phiền. Khi lâm chung, không nhận ra người nhà, chắc chắn họ không được vãng sanh. Người còn không nhận ra, làm sao nhận ra Phật? Rất hồ đồ, sợ nhất là điều đó. Thế nên lúc bình thường tích lũy công đức, đây là phước báo. Tôi không ngừng tu phước đức, để hưởng khi lâm mạng chung, khi lâm mạng chung đầu óc tỉnh táo minh bạch, đây là phước báo lớn nhất.

Con người sau khi chết sẽ đọa vào ba đường ác, đều là do mê hoặc điên đảo, làm gì có người tỉnh táo chịu vào ác đạo? Do mê hồ mới đi vào đó, khi vào đó thì khó ra khỏi được. Thế nên phải coi trọng phước sau cùng trong ngũ phước, là cái chết tốt đẹp, khi ra đi rất nhẹ nhàng, đây là phước thứ nhất trong năm phước. Chết tốt, nhất định là sanh tốt, họ không đến ác đạo để thọ sanh. Người niệm Phật tu Tịnh độ, hiện tượng này rất nhiều, họ đều làm chứng minh cho chúng ta.

Người niệm Phật hiện tiền nhất định được khinh an, thân tâm không có áp lực. Chúng là thường nói không có ưu tư, không có vướng mắc. Tuy rất nhiều thiên tai, nhưng không sợ hãi, tâm an định. Ngoài việc nghe kinh niệm Phật ra, phạm những việc lợi ích chúng sanh đều làm, tích lũy công đức, phước tuệ song tu. Người vãng sanh thế giới tây phương Cực Lạc, đều là người có phước có tuệ. Trong Kinh Di Đà nói rất rõ ràng, không thể thiếu thiện căn phước đức nhân duyên mà được sanh về nước này. Thiện căn là trí tuệ, trí tuệ có thể lựa chọn, có thể tin, có thể hiểu, đây là trí

tuệ. Thực hành, chịu niệm Phật, đồng ý đến thế giới Cực Lạc, đây là phước báo. Pháp môn này là phước tuệ song tu, thế nên thân tâm họ lợi lạc, khinh an lợi lạc.

Trong cuộc sống hằng ngày quý vị có thể thấy được, họ không giống như người khác, do nguyên nhân gì? Thông thường người phàm tham sống sợ chết, lưu luyến thế gian. Không biết rằng thế gian này khi họ chết không mang gì theo được, họ không nghĩ đến vấn đề này, tâm được mất quá nặng. Chưa buông bỏ ý niệm chiếm hữu, ý niệm khống chế, nên họ bị áp lực rất lớn. Cuộc sống họ không được vui, sống rất khổ sở. Biết được những thứ này toàn là giả, không có gì là thật, triệt để buông bỏ, thân tâm được tự tại, như vậy mới đạt được pháp hỷ, mới thật sự viễn ly tà hạnh. Thực hành những giáo huấn trong kinh Phật dạy, tâm đã phát thật sự.

Từ pháp hỷ, từ sự khinh an của quý vị, có thể nhận ra được công phu học Phật của quý vị. Thông thường người ta nói, nhìn thấy tu dưỡng của quý vị, quý vị tu đến trình độ nào đều rõ ràng thấu triệt.

Thất giác chi, chúng ta học đến thứ tư. Hết giờ rồi, chúng ta tạm dừng ở đây.

Hết tập 458